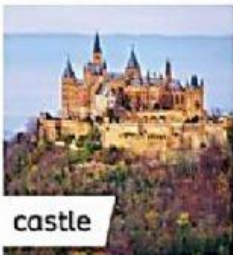
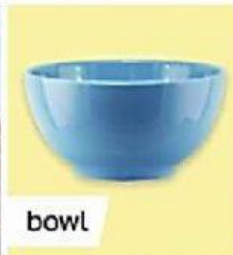


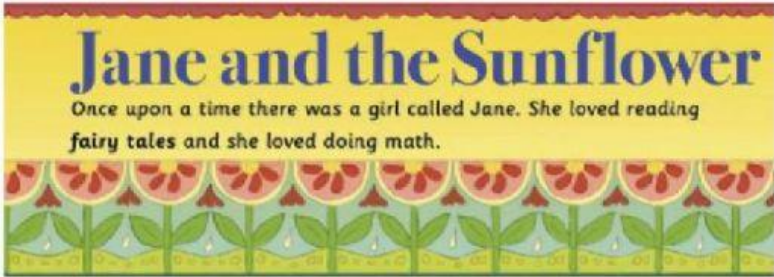
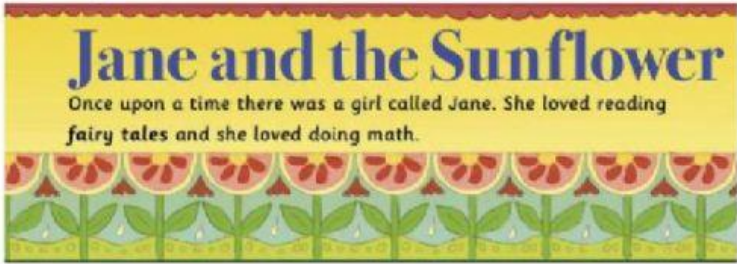


Name:

Class: 3

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (22/11/2021 - 26/11/2021)

Thời gian	Nội dung học: Unit 4 - Reading (trang 56+57)
Thứ 2 (22/11)	1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần) Con mở audio bên cạnh để nghe bài.  giant  castle  bowl  coin  silver  enormous  furious  prince  princess  fairy tale 2) Con làm phiếu số 1 trên https://www.liveworksheets.com/workbooks/

Thứ 3 (23/11)	1) Con nghe và đọc truyện “Jane and the Sunflower” trang 56+57 sách Student book. Con mở audio bên cạnh để nghe bài.  2) Con tìm và gạch chân các động từ Quá khứ có trong truyện. 3) Con làm phiếu số 2 trên https://www.liveworksheets.com/workbooks/
Thứ 4 (24/11)	1) Con nghe và đọc truyện “Jane and the Sunflower” trang 56+57 sách Student book. Con mở audio bên cạnh để nghe bài.  2) Con làm trang 49 – sách Workbook. 3) Luyện đọc bài trên Teams.

Thứ 5 (25/11)	1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần) Con mở audio bên cạnh để nghe bài. <table border="1"> <thead> <tr> <th>Verbs</th><th>Past simple</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>is, am</td><td>was</td></tr> <tr> <td>are</td><td>were</td></tr> <tr> <td>come</td><td>came</td></tr> <tr> <td>cut down</td><td>cut down</td></tr> <tr> <td>find</td><td>found</td></tr> <tr> <td>go</td><td>went</td></tr> <tr> <td>buy</td><td>bought</td></tr> </tbody> </table> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Verbs</th><th>Past simple</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>run away</td><td>ran away</td></tr> <tr> <td>see</td><td>saw</td></tr> <tr> <td>take</td><td>took</td></tr> <tr> <td>throw</td><td>threw</td></tr> <tr> <td>wake up</td><td>woke up</td></tr> <tr> <td>win</td><td>won</td></tr> <tr> <td>give</td><td>gave</td></tr> </tbody> </table> 2) Con làm phiếu số 3 và 4 https://www.liveworksheets.com/workbooks/	Verbs	Past simple	is, am	was	are	were	come	came	cut down	cut down	find	found	go	went	buy	bought	Verbs	Past simple	run away	ran away	see	saw	take	took	throw	threw	wake up	woke up	win	won	give	gave
Verbs	Past simple																																
is, am	was																																
are	were																																
come	came																																
cut down	cut down																																
find	found																																
go	went																																
buy	bought																																
Verbs	Past simple																																
run away	ran away																																
see	saw																																
take	took																																
throw	threw																																
wake up	woke up																																
win	won																																
give	gave																																

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.

**Thứ 6
(26/11)**

Verbs	Past simple
is, am	was
are	were
come	came
cut down	cut down
find	found
go	went
buy	bought

Verbs	Past simple
run away	ran away
see	saw
take	took
throw	threw
wake up	woke up
win	won
give	gave

2) Con làm phiếu số 5 <https://www.liveworksheets.com/workbooks/>

3) Làm bài tập trên Pearson Portal.

~ THE END ~